ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 585 /QĐ-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 21 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện, điện lực thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Công Thương áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Văn bản số 16/TTr-SCT ngày 14/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 23 (hai mươi ba) thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành, 03 (ba) TTHC sửa đổi, bổ sung và 11 (mười một) TTHC bị bãi bỏ (bao gồm 31 TTHC cấp tỉnh và 06 TTHC cấp huyện) trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện, điện lực thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Công Thương áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; được thực hiện bằng dịch vụ công trực tuyến một phần.

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này, trong thời hạn 03 ngày làm việc công khai các TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC;

Sở Khoa học và Công nghệ trong vòng 20 ngày làm việc, xây dựng dự thảo Quy trình nội bộ TTHC trình UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; thay thế Danh mục TTHC lĩnh vực Điện lực tại Quyết định số 2881/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh; bãi bỏ Danh mục và Quy trình nội bộ TTHC lĩnh vực Điện tại Quyết định số 2010/QĐ-UBND ngày 26/8/2023 và Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Công Thương, KH&CN;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NC4.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Trần Báu Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC TTHC MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN, ĐIỆN LỰC THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC TTHC MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC						
A. TTHC cấp tỉnh						
1	Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	1.013394	12 *(mười hai)* ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh *(số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh);* - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn.	Không quy định	- Luật Điện lực năm 2024; - Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 quy định về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực; - Quyết định số 609/QĐ-BCT ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

2	Điều chỉnh danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	1.013395	12 *(mười hai)* ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Như trên	Không quy định	Như trên
3	Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	1.013401	14 *(mười bốn)* ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Như trên	2.100.000	- Luật Điện lực năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương.
4	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	1.013411	14 *(mười bốn)* ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Như trên	800.000	Như trên

5	Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	1.013412	14 (*mười bốn*) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Như trên	Không quy định	Như trên
6	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	1.013416	14 (*mười bốn*) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Như trên	700.000	Như trên
7	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)	1.013417	10 (*mười*) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Như trên	Không quy định	Như trên
8	Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	1.013418	10 (*mười*) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Như trên	Không quy định	Như trên

9	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	1.013419	10 (*mười*) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Như trên	Không quy định	Như trên
10	Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	1.013421	10 (*mười*) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Như trên	Không quy định	Như trên
11	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng.	1.013420	10 (*mười*) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Như trên	Không quy định	Như trên
LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN						
A. TTHC cấp tỉnh						
1	Điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền	1.013398	20 *(hai mươi)* ngày làm việc kể từ ngày	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh *(số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh,*	Không quy định	- Luật Điện lực năm 2024; - Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về bảo

	phê duyệt của UBND tỉnh		nhận được hồ sơ	*thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh);* - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn.		vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực; - Quyết định số 628/QĐ-BCT ngày 07/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung và TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện, điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
2	Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh	1.013399	20 *(hai mươi)* ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Như trên	Không quy định	Như trên
3	Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh	1.013400	20 *(hai mươi)* ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Như trên	Không quy định	Như trên
4	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm	2.001322	30 *(ba mươi)* ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Như trên	Không quy định	Như trên

	quyền phê duyệt của UBND tỉnh					
5	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh	2.001292	30 *(ba mươi)* ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Như trên	Không quy định	Như trên
6	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh	2.001300	20 *(hai mươi)* ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Như trên	Không quy định	Như trên
B. TTHC cấp huyện						
1	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	2.002742	30 *(ba mươi)* ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Trung tâm Hành chính công cấp huyện*;* - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn.	Không quy định	Như trên
2	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền	2.002743	30 *(ba mươi)* ngày làm việc kể từ ngày	Như trên	Không quy định	Như trên

	phê duyệt của UBND cấp huyện		nhận được hồ sơ			
3	Điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	2.002744	20 *(hai mười)* ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Như trên	Không quy định	Như trên
4	Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	2.002745	20 *(hai mười)* ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Như trên	Không quy định	Như trên
5	Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	2.002746	20 *(hai mười)* ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Như trên	Không quy định	Như trên
6	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền	1.000473	20 *(hai mười)* ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Như trên	Không quy định	Như trên

	phê duyệt của UBND cấp huyện					

II. DANH MỤC TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (lĩnh vực Điện lực)

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
TTHC cấp tỉnh						
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	1.013004	10 *(mười)* ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh *(số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh);* - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn; - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh: https://dichvucong.hatinh.gov.vn.	Không quy định	- Luật Điện lực năm 2024; - Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực; - Quyết định số 609/QĐ-BCT ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
2	Điều chỉnh, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu	1.013005	10 *(mười)* ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Như trên	Không quy định	Như trên

	nối với hệ thống điện quốc gia					
3	Thông báo phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	2.002676	Không quy định	Như trên	Không quy định	Như trên

III. DANH MỤC TTHC BỊ BÃI BỎ (Lĩnh vực Điện)

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Căn cứ pháp lý bãi bỏ
TTHC cấp tỉnh			
1	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	2.001561	- Luật Điện lực năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.
2	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	2.001632	- Luật Điện lực năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.
3	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	2.001617	- Luật Điện lực năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

4	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	2.001549	- Luật Điện lực năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.
5	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương	2.001249	- Luật Điện lực năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;
6	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương	2.001724	- Luật Điện lực năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.
7	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	2.001535	- Luật Điện lực năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	2.001266	- Luật Điện lực năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.
9	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện	2.000621	- Luật Điện lực năm 2024; - Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.
10	Cấp lại thẻ an toàn điện	2.000643	- Luật Điện lực năm 2024;

			- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.
11	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện	2.000638	- Luật Điện lực năm 2024; - Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.